TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2017/DS-ST
Ngày 26-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quang Minh.

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần T (gọi tắt là Ngân hàng T). Trụ sở: Tầng 1-7, Tòa nhà thủ đô, số 72, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Anh Lê Hiền T là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D (Văn bản ủy quyền số: 16/2016/UQ-CT ngày 10-8-2016).

Anh Đặng Văn V, sinh năm 1989; cư trú tại G1-55, đường Số 7, khu dân cư P, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Hiền T (Văn bản ủy quyền lại số: 12/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 15-02-2017) (Có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang S, sinh năm 1978; cư trú tại ấp Ô, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15-02-2017 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Đặng Văn V trình bày:

Ngày 08-01-2015, anh Trần Quang S có ký hợp đồng tín dụng số 20150127-110001-0009 để vay vốn tại Ngân hàng T với số tiền 25.200.000 đồng, lãi suất

3,75%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng. Phương thức thanh toán vốn gộp lãi, thanh toán định kỳ hàng tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, anh S có trách nhiệm thanh toán số tiền 46.445.000 đồng (gồm nợ gốc và lãi) trả chậm trong 36 tháng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, thời gian thanh toán bắt đầu từ ngày 01-3-2015. Cụ thể 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.287.000 đồng, tháng cuối trả 1.400.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng, anh S đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng T được 06 lần với số tiền 7.801.000 đồng. Kể từ ngày 12-8-2015 cho đến nay, Ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần nhưng anh S không thanh toán.

Nay Ngân hàng T yêu cầu anh Trần Quang S thanh toán một lần tổng số tiền là 34.923.081 đồng (Trong đó: Khoản nợ đến hạn là 21.800.000 đồng, khoản nợ gốc chưa đến hạn là 13.123.081 đồng).

Tại Biên bản hòa giải ngày 19-4-2017, bị đơn anh Trần Quang S trình bày: Anh S thừa nhận giữa anh và Ngân hàng T có giao kết hợp đồng tín dụng ngày 11-01-2015 và các thỏa thuận trong hợp đồng đúng như nguyên đơn trình bày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh S đã thanh toán cho Ngân hàng được 06 lần với số tiền 7.801.000 đồng. Kể từ ngày 12-8-2015 đến nay thì anh S đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ còn lại.

Nay anh S đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền 34.923.081 đồng (Trong đó: Khoản nợ đến hạn là 21.800.000 đồng, khoản nợ gốc chưa đến hạn là 13.123.081 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 25-9-2017, anh Đặng Văn V là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trần Quang S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đúng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng anh S và anh V.

[2] Quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp: Ngày 08-01-2015, anh Trần Quang S ký kết hợp đồng tín dụng số 20150127-110001-0009 với Ngân hàng T vay 25.200.000 đồng, mục đích để tiêu dùng cá nhân nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Hợp đồng này được các bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận theo hợp đồng nên được chấp nhận và làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Theo thỏa thuận tại hợp đồng, anh S có trách nhiệm thanh toán số tiền 46.445.000 đồng (gồm nợ gốc và lãi) trả chậm trong 36 tháng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, thời gian thanh toán bắt đầu từ ngày 01-3-2015; cụ thể: 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.287.000 đồng, tháng cuối trả 1.400.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, anh S đã thanh toán cho Ngân hàng T được 06 lần với số tiền 7.801.000 đồng; từ ngày 12-8-2015, anh S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến nay. Tại biên bản hòa

giải ngày 19-4-2017, anh S thống nhất còn nợ Ngân hàng T số tiền 34.923.081 đồng và đồng ý thanh toán là phù hợp với các điều khoản theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên được chấp nhận buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 34.923.081 đồng (Trong đó: Khoản nợ gốc và lãi đến hạn là 21.800.000 đồng, khoản nợ gốc và lãi chưa đến hạn là 13.123.081 đồng).

Tuy nhiên, phía Ngân hàng T yêu cầu anh S thanh toán một lần. Xét thấy, về phương thức thanh toán thuộc thẩm quyền của Cơ quan Thi hành án dân sự ở giai đoạn thi hành bản án, quyết định của Tòa án; các bên có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh S phải chịu án phí sơ thẩm 5% tương ứng số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng T được chấp nhận, cụ thể: 34.923.081 đồng x 5% = 1.746.154 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng T không phải chịu án phí, có dự nộp được hoàn trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T về việc yêu cầu anh Trần Quang S thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 20150127-110001-0009. Buộc bị đơn anh Trần Quang S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 34.923.081 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi ba nghìn không trăm tám mươi mốt đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần T có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, anh Trần Quang S còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền dự nộp tạm ứng án phí 870.000 đồng tại biên lai số 0006779 ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Anh Trần Quang S phải chịu án phí 1.746.154 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi bốn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại cổ phần T và anh Trần Quang S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Minh Út